



PIONEER SHIPBROKERS CO., LTD.

(A MEMBER OF THE VIETNAM SHIPOWNER'S ASSOCIATION)

SHIP SALE & PURCHASE – CHARTERING – SHIP EVALUATION

No. 32, Ngan Long villas, Nguyen Huu Tho Street, Nha Be District, HCMC

Tel: 028 37817289 Fax: 028 37817375

www.pioneershipbrokers.com.vn

Nhằm phục vụ nhu cầu của khách hàng và cập nhật thông tin thị trường ngày càng tốt hơn, công ty môi giới hàng hải Tiên Phong (Pioneer Shipbrokers) giới thiệu đến quý khách hàng ứng dụng **Pioneer Shipbrokers** có trên iOS và Android. Công cụ hữu ích cho khách hàng quan tâm lĩnh vực mua bán tàu biển và thông tin thị trường

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

TUẦN 3/ 2019

15/01/2019- 21/01/2019

1. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÃ QUA SỬ DỤNG:

Ở mảng tàu hàng khô, tuần này chỉ số BDI tiếp tục giảm về mức tiệm cận 1.000 điểm khi kỳ nghỉ lễ năm mới ở các nước châu Á đang đến gần, đặc biệt là Trung Quốc chỉ còn chưa đến 2 tuần. Điều này khiến giá tàu ở phân khúc 5 vạn giảm mạnh, do hàng hóa ngày càng khó khăn. Đơn cử tàu Sea Confidence (52.300 dwt đóng 2005 Nhật, hạn DD/SS - 6/2020, tình trạng tàu rất tốt) được chủ tàu Hồng Kông bán với giá chỉ trên 9 triệu đô la Mỹ một chút. Cách đây 2 tháng, chủ tàu luôn nhắm tới mức trên 10 triệu đô la Mỹ. Ở phân khúc tàu handysize, các chủ tàu vẫn giữ giá như năm 2018 dù tàu đã già hơn 1 tuổi nên rất ít giao dịch thành công trong 2 tuần nay. Dự đoán sắp tới giá tàu handysize sẽ giảm chút ít nếu thị trường hàng hóa tiếp tục khó khăn như thế này.

Ở mảng tàu dầu, Theo tổng hợp, phân khúc tàu Handy đang được xem là tiêu điểm của thị trường mua bán tàu tanker trong tuần vừa qua với giao dịch ký kết bán tàu chở hóa chất, Global Glory (38.800 dwt đóng 2018 Trung Quốc) giữa chủ tàu Sinochem International và người mua Trung Quốc – Huarong Financial với giá dao động quan mức 57 triệu đô la Mỹ. Bên cạnh đó, tàu Torm Charente (35.751 dwt đóng 2001 Hàn Quốc) cũng đã được chủ tàu Đan Mạch – Torm A/S bán thành công cho người mua Indonesia – Warura với giá xấp xỉ mức 6,5 triệu đô la Mỹ.

Danh sách tàu được ghi nhận bán trong tuần qua:

Name	Blt year	Blt place	Dwt	Buyers	Price m.usd	Comment
BULKERS						
Grand Amanda	2011	China	79,467	Undisclosed	12.00	
An Ho	2004	China	77,834	Undisclosed	7.80	
Sophie Oldendorff	2000	China	70,037	Canadian, Algoma Central	100.00	enbloc
Harmen Oldendorff	2005	Ukraine	66,187			enbloc
Alice Oldendorff	2000	China	48,000			enbloc
Queen Cuki	2015	China	63,707	USA, Eagle Bulk Shipping	20.00	Cr 4x30t
Sage Sanaga	2013	China	63,500	Undisclosed	20.50	Cr 4x35t, DD passed Dec 2018
Loch Nevis	2016	Japan	61,237	Greek, Neptun Lines	24.30	

Conti Lapislazuli	2011	China	57,001	Greek, Load Line Marine	9.00	In Bank control , not good condition
SSI Expedition	2010	China	56,971	Chinese	12.00	Tier II
Sea Confidence	2005	Japan	52,300	Undisclosed	9.00	
Nanning	2017	China	38,940	Chinese Development Bank	15.00	SS Mar 2023, DD Mar 2020
Ninghai	2017	China	38,800		15.00	SS Apr 2022, DD Apr 2020
Glorious Sunrise	2016	Japan	37,718	Undisclosed	18.00	SS Mar 2021, DD Mar 2019
Trade Star	2010	Japan	29,627	Undisclosed	Undisclosed	Ss Jun 2022, DD Jun 2020
TANKERS						
Felicity	2009	Korea	157,667	MODEC	42.00	
Milos	2016	Korea	157,525	Norwegian, Ocean Yield	56.00	
Phoenix Dream	2005	Korea	105,784	Norwegian, Polyar	14.00	
Marine Express	2009	Japan	45,989	Monaco, Transocean	16.00	
Nantong Xiangyu	2018	Korea	38,800	China Huarong Financial	57.00	Chemical IMO II, stainless steel, SS Jan 2024, DD Jan 2022
Torm Charente	2001	Korea	35,751	Indonesian, Waruna	6.50	Chemical IMO III, epoxy coated, SS Sep 2021, DD Sep 2019
CONTAINERS						
OTHERS						
Ocean Orchid	2001	Japan	49,995	Undisclosed	24.00	78000 cbm, LPG
Gas Jasmine	1990	Japan	49,618	Chinese	10.00	73874 cbm

2. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÓNG MỚI:

Một số đơn hàng đóng mới trong tuần qua:

Type	Size	Price (m.usd)	No	Yard	Owners	Delivery	Comments
Bulker	320,000 dwt	91.50	2	Daewoo, Korea	Sinokor Merchant Marine	2021	
Tanker	300,000 dwt	91.25	2	Daewoo, Korea	Oman Shipping	2020	
Tanker	50,000 dwt	37.50	2	Hyundai, Korea	Meiji Shipping	2020	
Tanker	25,000 dwt	28.00	6	Hyundai, Korea	Tristar Transport	2021	
Cruise	750 pax	543.00	1	Fincantieri, Russa	Norwegian Cruise Line	2023	

3. THỊ TRƯỜNG THUÊ TÀU

3.1 Thị trường thuê tàu hàng khô:

Phân khúc tàu **Panamax** tiếp tục giảm trong suốt tuần, cuối cùng kết thúc tại 8.190 đô la Mỹ, giảm so với mức đóng cửa tuần trước là 9.145 đô la Mỹ. Tại Đại Tây Dương, Bunge chốt Tinos (81.391 dwt, 2011) nhận tàu tại Barcerena đi Skaw Barcelona với mức 11.100 đô la Mỹ cộng với 120.000 đô la Mỹ bb, tiếp đó Cargill chốt Frontier Leader (81.383 dwt, 2013) nhận tại Trombetas đi Skaw Gibraltar với mức 10.500 đô la Mỹ và 100.000 đô la Mỹ bb. Amaggi chốt Alexandria (82.852 dwt, 2012) nhận tại Fazendiha đi Tukey với giá 12.000 đô la Mỹ cộng thêm 100.000 đô la Mỹ bb. Ở Thái Bình Dương, Norden chốt Little Prince (74.133 dwt, 2001) nhận tại Kinuura cho chuyến đi qua NoPac và trả tại khu vực Singapore - Japan với mức 9.100 đô la Mỹ. Sinotrans chốt Dione (81.145 dwt, 2017) nhận tàu tại Rizhao cho chuyến đi qua NoPac và trả tại Singapore-Japan với giá 9.500 đô la Mỹ. Với các tuyến một chiều, Aquavita chốt TR Lady (82.048 dwt, 2017) đi từ Rotterdam thông qua Klaipeda và Suez sau đó trả tại Trung Quốc với giá 18,000 đô la Mỹ. Omega chốt Star Betty (81.168 dwt, 2011) nhận tại East Coast South America đi Indonesia với giá 14.050 đô la Mỹ cộng thêm 405.000 đô la Mỹ bb. Đối với thị trường thuê định hạn, Fractal Marine chốt thành công Navios Centaurus (81.472 dwt, 2012) nhận tàu tại Xiuyu và khai thác trong 10-13 tháng sau đó trả lại tại nơi bất kì với tỉ lệ cước tăng 111% so với mức thuê tàu định hạn trung bình.

Tuần vừa qua không phải là một khoảng thời gian khả quan đối với phân khúc tàu Supra lẫn Handy. Phân khúc **Supramax** đóng cửa tuần ở mức 7.880 đô la Mỹ, giảm so với mức đóng cửa tuần trước là 9,996 đô la Mỹ. Còn **Handy** đóng cửa tuần ở mức 6.535 đô la Mỹ, giảm so với tuần trước là 7.569 đô la Mỹ. Cước giảm ở cả hai lưu vực khi lượng tàu đặt đóng tại xưởng tàu tăng. Tại Đại Tây Dương, Fayette chốt Wikanda Naree (53.857 dwt, 2013) nhận tại Chernomorsk chở thép đi South East Asia với giá 15.750 đô la Mỹ. Van Bloom chốt tàu Jia Mao Shan (56.623 dwt, 2011) nhận tại Turkey đi West Africa với giá 11.000 đô la Mỹ. Centurion chốt Nefeli (63.466 dwt, 2016) nhận tàu tại US Gulf chở ngũ cốc đi Peru với giá 15.000 đô la Mỹ. WECO chốt tàu Nautical Sif (63.549 dwt, 2015) đi gấp từ Lagos sang India với giá 17.250 đô la Mỹ. Trithorn chốt Venus Bay (30.003 dwt, 2012) nhận tại Santos đi Arabian Gulf với giá 14.000 đô la Mỹ. Tại Thái Bình Dương, Loch Ness (61.272dwt 2016) được chốt nhận tại Qingdao đi qua NoPac và trả lại tại Indonesia với giá 10.500 đô la Mỹ. GMT chốt Atlantic Fairy (27.935 dwt, 2013) nhận tàu tại Thailand khởi hành gấp sang Indonesia với giá 7.000 đô la Mỹ. Đối với thị trường thuê định hạn, White Lake chốt Nordrubicon (37.985 dwt, 2016) nhận tàu tại South Brazil và khai thác từ 12 đến 14 sau đó trả lại tại khu vực Đại Tây Dương với giá 12.000 đô la Mỹ.

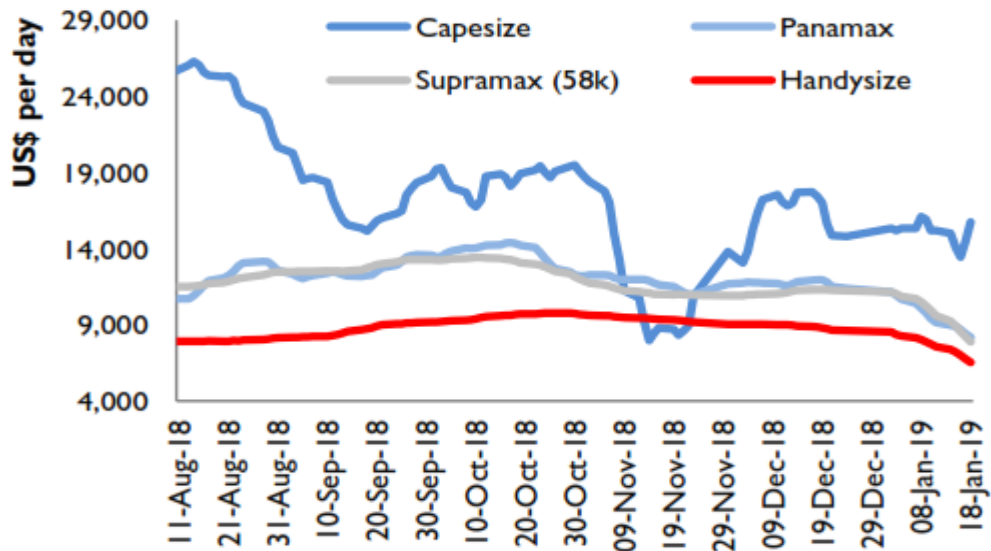
Bảng tham khảo cước một số khu vực trên thế giới trong Tuần 3 vừa qua:

RATES/PANAMAX (USD/DAY, USD/TON)	TUẦN 3	TUẦN 2	Mức thấp nhất năm 2019 (cập nhật tới Tuần 3)	Mức cao nhất năm 2019 (cập nhật tới Tuần 3)
TRANSATLANTIC RV	7,000	8,700	7,000	11,500
TCT CONT/F.EAST	15,300	17,000	15,300	19,000
TCT F.EAST/CONT	3,800	4,000	3,800	4,000
TCT F.EAST RV	8,500	9,500	8,500	10,000
RATES/SUPRAMAXSIZE (USD/DAY)				
ATLANTIC RV	11,000	13,500	11,000	15,500
PACIFIC RV	8,000	9,000	8,000	9,000
TCT CONT/F.EAST	15,000	17,000	15,000	18,000

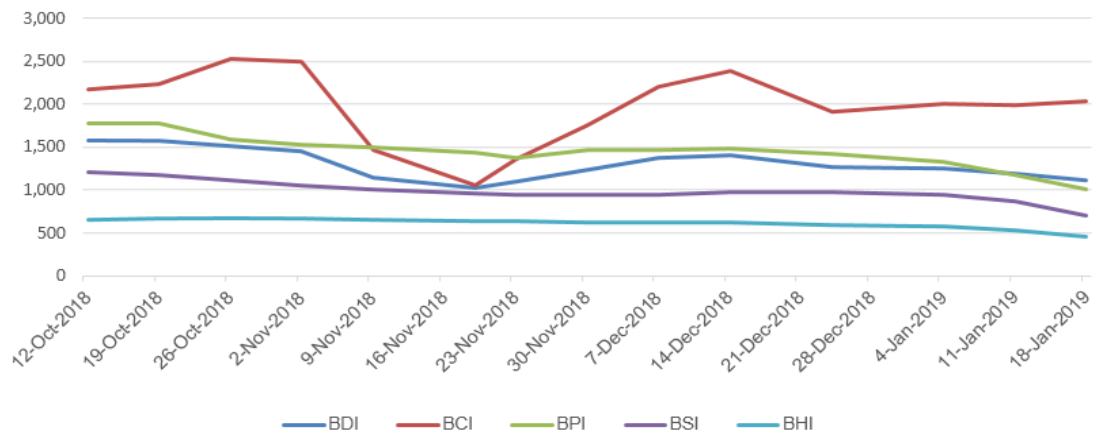
GIÁ THUÊ TÀU HÀNG KHÔ NGÀY 18/01/2019

	US\$/ngày			
CAPESIZE	15,746	▲		549
PANAMAX	8,190	▼		1,214
SUPRAMAX	7,880	▼		2,075
SMALL HANDY	1,214	▼		7,749

(sự tăng / giảm so sánh với giá trị tuần kế trước)



CHỈ SỐ TÀU THỊ TRƯỜNG HÀNG KHÔ



3.2 Thị trường thuê tàu dầu:

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU VLCC:

Sau một khởi đầu với các giao dịch diễn ra khá trầm lắng vào những ngày đầu tuần thì tiến tới thời điểm giữa tuần, các hoạt động của tàu VLCC có xu hướng tăng nhẹ nhưng chỉ đối với phân khúc tàu trẻ. Ở thị trường phía Tây, nguồn cung tàu đang dần được ký kết tạo ra sự cân bằng cung cầu trên thị trường cũng như giữ vững sự lạc quan cho các chủ tàu vào thời điểm hiện tại.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

WS

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2019	High 2019
MEG/West	VLCC	24,0	24,0	24,0	32,0
MEG/Japan	VLCC	54,0	60,0	54,0	70,0
MEG/Singapore	VLCC	55,0	61,0	55,0	71,5
WAFR/EAST	260.000	57,0	58,0	57,0	73,5

- Cước thuê tàu định hạn:

US\$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2019	Low 2019
1 year	VLCC	34.000	34.000	34.000	34.000

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU AFRAMAX:

Theo ghi nhận, cước tàu Aframax tại khu vực Nsea và Baltic đang có dấu hiệu tăng nhẹ kể từ thời điểm cuối tuần trước. Tuy nhiên, cước tăng lên khiến cho nhiều chủ tàu chạy ballast tới khu vực và điều này đã một lần nữa giúp cho người thuê chủ động và có nhiều sự lựa chọn hơn trong việc ký kết hợp đồng vận chuyển và từ đó ảnh hưởng tới mức cước thị trường.

Tại khu vực Med và Bsea, cước đã có dấu hiệu trượt giảm kể từ tuần trước đó do các hoạt động đang diễn ra khá trầm lắng trên thị trường. Theo báo cáo, người thuê đang nắm giữ cương vị điều khiển thị trường và tạo ra nhiều sức ép lên mức cước hiện tại.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

WS

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2019	High 2019
N.Afr/Euromed	80.000	150,0	165,0	150,0	200,0
UK/Cont	80.000	110,0	105,0	105,0	140,0
Caribs/USG	70.000	152,5	190,0	152,5	240,0

- Cước thuê tàu định hạn:

US\$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2019	Low 2019
1 year	Aframax	18.500	18.500	18.500	18.000

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU MR:

Phân khúc tàu MR phía đông Suez: Cước tàu MR ở khu vực phía đông tiếp tục diễn ra khá ổn định. Theo tổng hợp, cước trên từ khu vực WC.India đi Japan tiếp tục giữ mức WS 185. Tại khu vực Far East, cước trên tuyến S.Korea/Japan đang ở mức \$445'.

Phân khúc tàu MR phía tây Suez: Theo ghi nhận trong tuần vừa qua, cước trên tuyến UKC/USAC đạt mức 135. Đối với chiều ngược lại từ khu vực USG, cước tiếp tục được giữ ở mức WS 95.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

WS

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2019	High 2019
WCI/Japan	35.000	185,0	185,0	180,0	185,0
UKC-Med/States	37.000	135,0	135,0	135,0	140,0
USG/UKC-Med	38.000	95,0	95,0	95,0	145,0

- Cước thuê tàu định hạn:

US\$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2019	Low 2019
1 year	MR	13.500	13.500	13.500	13.500

3. THỊ TRƯỜNG TÀU PHÁ DỠ:

GIÁ PHÁ DỠ THAM KHẢO (dành cho tàu có Lt ldt > 5.000)

Xếp loại	Giao tại	Tàu hàng rời		Tàu dầu	
		US\$	▼/▲	US\$	▼/▲
1	Bangladesh	420		430	
2	India	415		420	
3	Pakistan	405		415	
4	Turkey	240		250	
5	China	150		160	

(đơn vị tính : usd/lít ldt)
(sự tăng / giảm so sánh với giá trị tuần kế trước)

MỘT SỐ TÀU PHÁ DỠ GHI NHẬN TRONG TUẦN 3/2019

Tên tàu	Loại tàu	Năm Đóng	Lt LDT	Nước phá dỡ	Giá (US\$/lít ldt)	Dwt	Comments
Box Lady	Container	1989	6,651	Bangladesh	460.00	18,447	
Maregas	Gas	1991	2,498	Bangladesh	520.00	5,681	

CÔNG TY MÔI GIỚI TÀU BIỂN TIÊN PHONG – PIONEER SHIPBROKERS MUA – BÁN TÀU

Email: snp@pioneershipbrokers.com.vn

Các thông tin trên được chúng tôi tập hợp từ các nguồn thông tin khác nhau và chỉ mang tính tham khảo. Chúng tôi không chịu trách nhiệm về bất cứ khiếu nại nào liên quan đến tính chính xác của các thông tin trên.